TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2017/DS-ST Ngày: 25-9-2017 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và bà Trần Thị Ngọc Điểm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-DS ngày 13/7/2017 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXX-ST ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam;

Địa chỉ: 35 đường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Bùi Quốc B, Giám đốc PGD P - Ngân hàng Đ Việt Nam, chi nhánh Phú Yên là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2017). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ông Lê Văn H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Ngày 11/12/2013, ông Lê Văn H có vay của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng số 01/2013/HĐ, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 11 tháng nhưng sau đó gia hạn hàng năm, ngày đến hạn trả nợ là 09/9/2016; nhưng đến nay ông H không trả.

- Ngày 15/4/2015, ông Lê Văn H tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền 90.000.000 đồng theo Hợp đồng số 18/2015/HĐ, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Đến nay ông H đã trả được 30.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn lại 60.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi, lãi phạt chưa thanh toán.

Đến nay các khoản vay của ông H đã phát sinh quá hạn nhưng ông H vẫn không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đốc thúc, làm việc.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền nợ của 02 hợp đồng nói trên tính đến ngày 22/8/2017 tổng cộng là 104.081.714 đồng, trong đó: nợ gốc: 90.000.000 đồng, nợ lãi: 11.318.179 đồng và lãi phạt 2.763.535 đồng.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam do ông Lưu Bùi Quốc B làm đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2017) ông Lê Văn H còn nợ Ngân hàng theo 02 hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 105.356.920 đồng; trong đó: gốc 90.000.000 đồng, lãi: 15.356.920 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 464, 466, 468 của BLDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn

theo hợp đồng đã ký kết đến ngày 25/9/2017. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 19/7/2017 thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Lê Văn H không có mặt tại địa chỉ cư trú. Việc ông H bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, việc ông H không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn ông Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2017), ông Lê Văn H còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam theo 02 Hợp đồng đã ký kết số tiền tổng cộng là 105.356.920 đồng, trong đó: gốc 90.000.000 đồng, lãi: 15.356.920 đồng; cụ thể: theo Hợp đồng số 01/2013/HĐ ngày 11/12/2013 là 34.117.789 đồng (gốc: 30.000.000 đồng, lãi: 4.117.789 đồng) và Hợp đồng số 18/2015/HĐ ngày 15/4/2015 là 71.239.131 đồng (gốc: 60.000.000 đồng, lãi: 9.489.041 đồng, lãi phạt: 1.750.090 đồng).

Xét thấy, việc ông H không thanh toán các khoản nợ gốc và lãi khi đến hạn cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo các hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền vay còn nợ đến ngày 25/9/2017 theo 02 Hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 105.356.920 đồng.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Lê Văn H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền vay còn nợ đến ngày 25/9/2017 theo 02 Hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 105.356.920 đồng (*Một trăm linh năm triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng*), trong đó: gốc là 90.000.000 đồng và lãi là 15.356.920 đồng; cụ thể: theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2013/HĐ ngày 11/12/2013 là 34.117.789 đồng (gốc: 30.000.000 đồng, lãi: 4.117.789 đồng) và Hợp đồng tín dụng số 18/2015/HĐ ngày 15/4/2015 là 71.239.131 đồng (gốc: 60.000.000 đồng, lãi: 9.489.041 đồng, lãi phạt: 1.750.090 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Lê Văn H phải chịu 5.268.000 đồng (*Năm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam 2.563.000 đồng (*Hai triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004957, ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**